

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **33/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: **27 - 4 - 2021**

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**

Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Văn Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 815/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 08/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Như Q**, sinh năm: 1995

Cư trú tại: Tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn V**, sinh năm: 1992

Cư trú tại: Tổ dân phố 7 B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2020, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Như Q trình bày: Bà và ông Trần Văn V đăng ký kết hôn tại UBND phường N vào năm 2014. Quá trình chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, do ông V cờ bạc, không có trách nhiệm với vợ con, bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông V không thay đổi. Hơn nữa từ cuối năm 2017 thì bà và ông V đã không sống chung với nhau. Nay bà không còn tình cảm với ông V nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Phúc A, sinh ngày 24/5/2015, khi ly hôn bà giao con cho ông V nuôi và không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Q không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Bùi Thị Như Q được ly hôn với ông Trần Văn V. Về con chung: Giao 01 con chung là Trần Phúc A, sinh ngày 24/5/2015 cho ông V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, bà Q không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: bà Q không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Bùi Thị Như Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Trần Văn V có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, hiện nay ông V đang sinh sống tại tổ dân phố 7 B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, nhưng ông V thường xuyên vắng mặt ở nhà nên không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị Như Q và ông Trần Văn V tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông V không có trách nhiệm với vợ con, bà đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông V không thay đổi. Hơn nữa, từ cuối năm 2017 đến nay bà đã dọn về nhà mẹ đẻ ở N để sinh sống nên tình cảm vợ chồng không còn. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ để đến phiên tòa giải quyết vụ án nhưng ông V vắng mặt không có lý do chứng tỏ ông V không muốn hàn gắn gia đình với bà Q.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: Bà Q, ông V có 01 con chung là Trần Phúc A, sinh ngày 24/5/2015. Hiện tại, cháu A đang sống cùng với ông V và nguyện vọng bà Q cũng đồng ý cho ông V nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu A cho ông V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị Như Q phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Bùi Thị Như Q được ly hôn ông Trần Văn V.

Về con chung: Giao cháu Trần Phúc A, sinh ngày: 24/5/2015 cho ông Trần Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Bà Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004643 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã Ninh Hòa;
 - Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
 - UBND phường Ninh Diêm
- GKH số ngày 2014;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ HẢI HÙNG – LÊ THỊ HOA

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH